

Số: 49/2020/TTF  
V/v trả lời công văn số  
668/SGDHCM-NY

Bình Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2020

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (“Công ty” hoặc “TTF”) xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Cơ quan.

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2020, Công ty nhận được Công văn số 668/SGDHCM-NY của Quý Cơ quan về các vấn đề cần giải trình chi tiết về việc vốn chủ sở hữu bị âm đang được ghi nhận trong báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và phương án khắc phục tình trạng này. Ban Giám đốc Công ty xin giải trình rõ hơn về ý kiến kiểm toán có đoạn nhấn mạnh này như sau:

### **1. Thông tin tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

#### *1.1. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2019:*

Vào ngày 9 tháng 5 năm 2019, Công ty nhận được Công văn số 2827/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc phát hành cổ phiếu của Công ty để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu của Sứ Thiên Thanh với tỷ lệ 1:8,21 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1/2018/NQ-DHDCĐBT-TTF ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 22/2018/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 11 năm 2018. Theo đó, Công ty đã phát hành 96.590.462 cổ phiếu để hoán đổi với cổ phần của Công ty Cổ phần Sứ Thiên Thanh. Phát hành hoán đổi không phát sinh giá phát hành, tuy nhiên để làm cơ sở hạch toán kế toán tài khoản vốn chủ sở hữu, Công ty và Công ty TNHH Ernst & Young VN đã thống nhất lấy giá đóng cửa của cổ phiếu TTF trên Sàn Giao dịch Chứng khoán HOSE tại ngày 20 tháng 5 năm 2019 là 3.580 VND/cổ phiếu (Đính kèm giá trên bảng điện HOSE ngày 20 tháng 5 năm 2019). Số tiền chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành là 620.110.766.040 VND và chi phí phát hành là 272.727.273 VND được ghi giảm vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần trên bảng cân đối kế toán riêng của Công ty và bảng cân đối kế toán hợp nhất của Nhóm Công ty.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty đã nhận được Công văn số 3850/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu này của Công ty. Theo đó, vốn cổ phần đăng ký của Công ty tăng từ 2.146.078.400.000 VND lên 3.111.983.020.000 VND và đã được Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương chấp thuận bằng việc cấp GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 21 vào ngày 18 tháng 7 năm 2019.

#### *1.2. Đối với báo cáo tài chính riêng của Công ty*

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.2 của báo cáo tài chính riêng, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 với số tiền là 963.408.903.533 VND và cũng tại ngày này, gánh chịu khoản lỗ lũy kế với số tiền là 3.055.243.251.944 VND. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Công ty phát sinh khoản lỗ gộp từ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ với số tiền là 329.461.454.368 VND chủ yếu là do
  - số lượng đơn đặt hàng từ Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (“Vingroup”) và các công ty thành viên của Vingroup giảm tạm thời do tiến độ các dự án của Vingroup và các công ty thành viên của Vingroup bị chậm; và
  - trích lập dự phòng giảm giá trị hàng tồn kho với số tiền là 291.710.959.230 VND do giá trị thuần có thể thực hiện của các hàng tồn kho này được ước tính thấp hơn giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2019;
- Công ty phát sinh chi phí tài chính với số tiền là 130.814.636.982 VND chủ yếu do:
  - chi phí lãi vay phát sinh trong năm với số tiền là 108.588.545.967 VND; và
  - trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư với số tiền là 22.226.091.015 VND.
- Công ty phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền là 355.825.990.104 VND chủ yếu do việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu có khả năng thu hồi thấp cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2019.
- Công ty phát sinh chi phí khác với số tiền 104.953.510.915 VND chủ yếu là do:
  - trích lập bổ sung khấu hao tài sản cố định tạm thời ngưng sử dụng; và
  - trích trước chi phí bồi thường quyền phát triển rừng do Công ty không cung cấp đủ diện tích rừng trồng như đã cam kết.

Đồng thời, Thuyết minh số 2.2 của báo cáo tài chính riêng cũng trình bày rằng tổng nợ phải trả và nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tổng tài sản và tài sản ngắn hạn lần lượt với số tiền là 484.412.352.493 VND và 697.228.487.426 VND và Công ty cũng đã trình bày các khoản vay ngân hàng đã quá hạn phải hoàn trả với số tiền là 123.292.700.000 VND tại Thuyết minh số 22.3 của báo cáo tài chính riêng.

### 1.3. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.2 của báo cáo tài chính hợp nhất, Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 với số tiền là 1.002.588.454.504 VND và cũng tại ngày này, gánh chịu khoản lỗ lũy kế với số tiền là 3.019.075.029.068 VND. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Nhóm Công ty phát sinh khoản lỗ gộp từ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ với số tiền là 546.045.179.775 VND chủ yếu là do
  - số lượng đơn đặt hàng từ Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (“Vingroup”) và các công ty liên quan của Vingroup (“Tập đoàn Vingroup”) giảm tạm thời do tiến độ các dự án của Vingroup và các công ty liên quan của Vingroup bị chậm;
  - lỗ từ thanh lý hàng tồn kho lâu năm không còn sử dụng với số tiền là 204.938.154.692 VND; và
  - trích lập dự phòng giảm giá trị hàng tồn kho với số tiền là 374.702.815.387 VND do giá trị thuần ước tính có thể thực hiện của các hàng tồn kho này thấp hơn giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019;



- Nhóm Công ty phát sinh chi phí tài chính với số tiền là 116.318.485.863 VND chủ yếu do chi phí lãi vay phát sinh trong năm;
- Nhóm Công ty ghi nhận phần lỗ tương ứng trong công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu với số tiền là 20.646.470.528 VND chủ yếu do công ty liên kết của Nhóm Công ty (Công ty TNHH Trồng rừng Trường Thành OJI (“TTO”)) đã thực hiện xóa sổ một phần chi phí trồng rừng và một phần giá trị quyền phát triển rừng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của TTO trong năm 2019.
- Nhóm Công ty phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền là 24.366.695.479 VND chủ yếu do:
  - Phân bổ lợi thế thương mại trong năm 2019 với số tiền là 12.316.544.780 VND; và
  - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 12.050.150.699 VND chủ yếu do việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu có khả năng thu hồi thấp cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2019.
- Nhóm Công ty phát sinh các chi phí hoạt động khác với số tiền là 202.673.276.923 VND chủ yếu chi phí nhân viên với số tiền là 88.784.554.667 VND, khấu hao tài sản cố định 8.586.952.916 VND, thuê nhà xưởng máy móc và dịch vụ mua ngoài khác với số tiền là 103.484.812.078 VND.
- Nhóm Công ty phát sinh chi phí khác với số tiền 134.425.960.066 VND chủ yếu là do:
  - Nhóm Công ty trích lập thêm khấu hao tài sản cố định ngưng sử dụng; và
  - Nhóm Công ty trích trước chi phí bồi thường quyền phát triển rừng do không cung cấp đủ diện tích rừng trồng như đã cam kết với số tiền là 46.460.000.000 VND.

Đồng thời, Thuyết minh số 2.2 của báo cáo tài chính riêng cũng trình bày rằng tổng nợ phải trả và nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tổng tài sản và tài sản ngắn hạn lần lượt với số tiền là 484.412.352.493 VND và 697.228.487.426 VND và Công ty cũng đã trình bày các khoản vay ngân hàng đã quá hạn phải hoàn trả với số tiền là 123.292.700.000 VND tại Thuyết minh số 22.3 của báo cáo tài chính riêng.

Các yếu tố nêu trên cho thấy có nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty/Nhóm Công ty. Theo đó Công ty/Nhóm Công ty cần thu thập các thông tin để đánh giá xem liệu Công ty/Nhóm Công ty có khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần hay không.

## **2. Phân tích về khả năng hoạt động liên tục trong tương lai gần của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.**

Công ty đã cung cấp cho kiểm toán viên các giải trình và bằng chứng liên quan đến hoạt động trong 12 tháng tới kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

- Số dư tài khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 với số tiền là 1.032.336.527.786 VND thể hiện số tiền được ứng trước theo Thỏa thuận Chỉ định Nhà Cung cấp Chiến lược ngày 15 tháng 5 năm 2017 và ngày hoàn tất việc cần trừ toàn bộ khoản ứng trước này là ngày 15 tháng 5 năm 2022.



- Theo kế hoạch sắp tới, Ban Giám đốc Công ty dự kiến trình Cổ đông phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để hoán đổi khoản nợ gốc vay tại Ngân hàng TMCP Đông Á với số tiền là 123.292.700.000 VND.
- Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong tương lai gần nhờ vào các đơn đặt hàng đến từ các dự án lớn của các đối tác trong và ngoài nước. Trong đó, các đơn đặt hàng lớn Công ty sẽ thực hiện trong năm 2020 như sau:
  - Dự án Vincy Quận 9, Vincy Gia Lâm, Grand World Phú Quốc, Vincy Sportia và các dự án khác của Tập đoàn Vingroup;
  - Dự án Smart City Đông Anh Hà Nội của BRG Group và Japan's Sumitomo Corporation;
  - Dự án cung cấp nội thất với các đối tác lớn như CABINETRY 1 INC , Fourhands LLC và Eurofas International B.V.;
  - Và các dự án khác...
  - Đồng thời, Ban Giám đốc Nhóm Công ty đã hoàn tất phát hành 96.590.462 cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sứ Thiên Thanh, hiện nay đã đổi tên thành Công ty TNHH Một Thành viên Sứ Thiên Thanh. Theo đó, Nhóm Công ty sẽ tăng quy mô hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực thiết bị vệ sinh và đóng góp cho việc phát triển của Nhóm Công ty trong tương lai.
- Công ty không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình

Dựa trên các kế hoạch này, chúng tôi tin tưởng Công ty/Nhóm Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần. Theo đó, chúng tôi hiểu rằng việc sử dụng giả định hoạt động liên tục để lập báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là phù hợp.

### 3. Phương án khắc phục

- Công ty đã tiến hành tái cơ cấu hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động đầu tư tài sản và có bước đầu chuyển biến tích cực. Cụ thể là:
  - Vào cuối năm 2019, Công ty đã khánh thành Nhà máy Tủ Bếp với công suất 60 container/tháng tương đương khoảng 50 tỷ VND/tháng. Các sản phẩm này đáp ứng đủ tiêu chuẩn của khách hàng Mỹ cũng như đại đa số khách hàng khác hiện nay. Vào ngày 24 tháng 4 năm 2020, Nhà máy đã nhận đủ đơn hàng từ khách hàng để thực hiện đến cuối năm 2020;
  - Ngoài ra, Công ty cũng đang đầu tư xây dựng Nhà máy Ván ép với công suất 9.000 m<sup>3</sup>/tháng tại Tỉnh Bình Định. Một lợi thế của Công ty là Công ty có nguồn ván ép tự sản xuất để cung cấp cho Nhà máy tủ bếp. Ban Giám đốc Công ty ước tính mỗi container mặt hàng tủ bếp xuất khẩu sang Mỹ cần tới 30m<sup>3</sup> ván ép; và
  - Công ty cũng đang mở rộng Nhà máy Sofa, một phần cung cấp cho mặt hàng nội thất của Công ty, một phần tung ra thị trường trong nước và nước ngoài.
- Với thương hiệu gỗ Casadora (một công ty con của Công ty) sẽ tham gia vào phân khúc đồ gỗ cao cấp phong cách Italy mục đích phục vụ cho giới thượng lưu đang ngày càng mở rộng tại Việt Nam. Bên cạnh thị trường nội địa, Công ty cũng đang đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường khó tính khác.

- Bên cạnh là nhà thầu cung cấp lắp đặt nội ngoại thất uy tín cho các công trình lớn như Vingroup và các khách hàng khác. Công ty cũng đẩy mạnh hợp tác với Công ty Boho Décor – đơn vị chuyên thiết kế thi công để đẩy mạnh mảng thiết kế, thi công nội thất, đa dạng hóa sản phẩm.
- Công ty đang cải tiến quy trình hoạt động ở tất cả các khâu sản xuất\_LEAN: loại bỏ các hoạt động không tạo thêm giá trị cho khách hàng nhưng lại làm tăng chi phí trong chuỗi các hoạt động sản xuất, rút ngắn thời gian chu trình sản xuất đồng thời cải thiện năng suất cũng như hiệu quả công việc và chất lượng sản phẩm.

Trên đây là nội dung giải trình cho Công văn số 668/SGDHCM-NY ngày 21/04/2020 mà chúng tôi nhận được từ Quý Cơ quan.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cơ quan!

Trân trọng,



**Nguyễn Trọng Hiếu**  
Tổng Giám đốc

